

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Viễn thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Viễn thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Viễn thông là tổ chức thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật trong lĩnh vực viễn thông, Internet và hạ tầng số.

2. Cục Viễn thông có tư cách pháp nhân, con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động, giao dịch theo quy định của pháp luật; có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

3. Cục Viễn thông có tên giao dịch bằng tiếng Anh: Viet Nam Telecommunications Authority (viết tắt là VNTA).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về công tác xây dựng thể chế

a) Chủ trì xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về viễn thông, Internet, hạ tầng số theo sự phân công của Bộ trưởng;

b) Chủ trì, tham gia xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hằng năm; chương trình, đề án, dự án về viễn thông, Internet, hạ tầng số theo sự phân công của Bộ trưởng;

c) Chủ trì, tham gia xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành danh mục, đối tượng thụ hưởng, phạm vi, chất lượng, giá dịch vụ viễn thông công ích;

d) Chủ trì, xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành cơ chế, chính sách, quy định giá dịch vụ viễn thông; tổ chức quản lý giá dịch vụ viễn thông theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện kê khai, niêm yết giá dịch vụ viễn thông theo quy định của pháp luật về giá; kiểm soát, đình chỉ áp dụng giá dịch vụ dịch vụ viễn thông khi doanh nghiệp viễn thông áp đặt, tăng giá hoặc hạ giá dịch vụ viễn thông gây mất ổn định thị trường viễn thông, làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ viễn thông, doanh nghiệp viễn thông khác và Nhà nước; chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo, kế toán, kiểm toán phục vụ hoạt động quản lý giá dịch vụ viễn thông;

đ) Tham mưu, đề xuất các nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện đối với tổ chức, nhân lực trong lĩnh vực viễn thông, Internet và hạ tầng số.

2. Về tổ chức thực thi quản lý nhà nước và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ

a) Hướng dẫn tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về viễn thông, Internet và hạ tầng số;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực viễn thông và Internet; chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn trong bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông;

c) Thực hiện hoặc trình Bộ trưởng cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi các loại giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật;

d) Cấp và thu hồi giấy chứng nhận hợp quy; tiếp nhận, quản lý, kiểm tra việc công bố hợp quy, sử dụng dấu hợp quy đối với sản phẩm chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo sự phân công của Bộ trưởng; tiếp nhận hồ sơ công bố phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với Trung tâm dữ liệu;

đ) Quản lý hoạt động kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành phòng thử nghiệm, hiệu chuẩn chuyên ngành viễn thông và Internet phục vụ công tác quản lý viễn thông và Internet theo quy định của pháp luật;

g) Trình Bộ trưởng các biện pháp huy động phương tiện, thiết bị, mạng và dịch vụ viễn thông phục vụ các trường hợp khẩn cấp về an ninh quốc gia, thiên tai, địch họa theo quy định của pháp luật; chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc phục vụ các sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội quan trọng; công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

h) Thực hiện công tác giám định tư pháp về viễn thông, Internet và hạ tầng số theo quy định của pháp luật;

i) Chủ trì phối hợp thực hiện quản lý cạnh tranh trong lĩnh vực viễn thông theo quy định của pháp luật về cạnh tranh và giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực viễn thông và Internet;

k) Phân bổ, thu hồi, chấp nhận hoàn trả mã, số viễn thông; đổi số thuê bao viễn thông theo quy hoạch và quy định quản lý kho số viễn thông; quản lý, kiểm tra, hướng dẫn việc sử dụng kho số viễn thông; tổ chức thực hiện các quy định về việc niêm yết, đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng, cho thuê mã, số viễn thông;

l) Tiếp nhận thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với các tổ chức nước ngoài cung cấp qua biên giới đến người sử dụng dịch vụ trên lãnh thổ Việt Nam các dịch vụ viễn thông theo quy định; quyết định yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp được Cục Viễn thông cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông, tiếp nhận thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định của pháp luật;

m) Thực hiện quản lý về kết nối viễn thông; hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện và giải quyết tranh chấp về kết nối viễn thông; thực hiện quản lý chất lượng viễn thông, Internet và hạ tầng số theo sự phân công của Bộ trưởng;

n) Hướng dẫn, kiểm tra việc chia sẻ và sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật liên ngành;

o) Thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí về viễn thông theo quy định của pháp luật;

p) Thực hiện hoạt động kiểm tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực viễn thông, Internet và hạ tầng số theo sự phân công của Bộ trưởng; thực hiện xử lý vi phạm hành chính về viễn thông, Internet và hạ tầng số theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý thông tin thuê bao viễn thông, xử lý SIM có thông tin thuê bao không đúng quy định;

q) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và tham gia hướng dẫn giải quyết tranh chấp để bảo vệ quyền lợi người sử dụng dịch vụ viễn thông và Internet theo quy định của pháp luật;

r) Chủ trì tổ chức thực hiện việc báo cáo, thống kê về hoạt động nghiệp vụ viễn thông, hoạt động kinh doanh dịch vụ viễn thông, Internet và hạ tầng số; tổng hợp số liệu, phân tích và dự báo về thị trường dịch vụ viễn thông, Internet và hạ tầng số thuộc phạm vi chức năng được giao;

s) Thiết lập, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống báo cáo số liệu thống kê; hệ thống thu thập và quản lý số liệu viễn thông; hệ thống xử lý giao dịch chuyển mạng tập trung và duy trì cơ sở dữ liệu thuê bao chuyển mạng, cung cấp thông tin định tuyến; hệ thống tiếp nhận và lưu giữ thông tin thuê bao viễn thông có hành vi trốn tránh thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền sử dụng dịch vụ viễn thông;

t) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực viễn thông, Internet, hạ tầng số theo sự phân công, phân cấp của Bộ trưởng;

u) Thường trực công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong Ban Chỉ huy chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự Bộ Khoa học và Công nghệ; tham gia các Ban chỉ huy, Ban chỉ đạo khác liên quan đến hoạt động viễn thông do Bộ trưởng giao; tổ chức thực hiện phòng, chống lãng phí và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Cục theo chương trình, kế hoạch của Bộ;

v) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động viễn thông; phối hợp xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành về viễn thông, Internet và hạ tầng số theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Tổ chức thực hiện và quản lý việc cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực viễn thông theo quy định của pháp luật.

4. Về công tác quản trị nội bộ

a) Thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật;

b) Thực hiện quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động; quản lý tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các nguồn lực khác của Cục Viễn thông theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục

a) Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng;

b) Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c) Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Cục được phân công, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức bộ máy

a) Các phòng

- Văn phòng;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Chính sách và Hợp tác quốc tế;
- Phòng Tài nguyên và Thống kê;
- Phòng Hạ tầng và Kết nối;
- Phòng Công nghệ và Chất lượng;
- Phòng Kinh tế và Thị trường.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập

- Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông.

Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Cục do Cục trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông do Cục trưởng quyết định sau khi có ý kiến của Vụ Tổ chức cán bộ và Lãnh đạo Bộ phụ trách đơn vị.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trung tâm Hỗ trợ phát triển Mạng và Dịch vụ (quy định tại Quyết định số 2245/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hỗ trợ phát triển Mạng và Dịch vụ) và Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông (quy định tại Quyết định số 2246/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông) tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật cho đến khi Cục trưởng Cục Viễn thông ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông.

2. Quyết định số 2246/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và

cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông do Cục trưởng Cục Viễn thông ban hành có hiệu lực.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 161/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Viễn thông.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Viễn thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ KHCN;
- Lưu: VT, TCCB, LTHN.

BỘ TRƯỞNG



Vũ Hải Quân